

Số: **47** /BC-UBND

Duy Tiên, ngày **05** tháng 4 năm 2013

**BÁO CÁO**

**Tổng hợp kết quả Phiếu lấy ý kiến về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992**

Thực hiện Công văn số 12/CV-TTĐND ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam về việc tiếp tục triển khai Nghị quyết của Quốc hội lấy ý kiến nhân dân về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp; Công văn số 331/UBND-NC ngày 11 tháng 3 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc tiếp tục triển khai Nghị quyết của Quốc hội lấy ý kiến nhân dân về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992; Ủy ban nhân dân huyện Duy Tiên báo cáo kết quả tổng hợp Phiếu lấy ý kiến đóng góp của nhân dân trên địa bàn huyện như sau:

**1. Tổng số phiếu phát ra: 42.535 phiếu.**

Trong đó:

- + Số Phiếu của Hộ gia đình: 40. 407 phiếu.
- + Số Phiếu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động: 2. 128 phiếu.

**2. Tổng số phiếu thu về: 42. 435 phiếu**

Trong đó:

- + Số Phiếu của Hộ gia đình: 40. 307 phiếu.
- + Số Phiếu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động: 2. 128 phiếu.

**3. Tổng số phiếu có ý kiến góp ý: 619 phiếu.**

Trong đó:

- + Số Phiếu của Hộ gia đình: 384 phiếu.
- + Số Phiếu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động: 235 phiếu

**NỘI DUNG**

| STT | Nội dung Dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992 | Kết quả đóng góp ý kiến |              |                 |                     | Lý do                                                                                                                               |
|-----|-----------------------------------------|-------------------------|--------------|-----------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                         | Đồng ý                  | Không đồng ý | Đề nghị sửa đổi | Đề nghị bổ sung mới |                                                                                                                                     |
| 1   | Lời nói đầu                             | 42.433/42.435           | 0/42.435     | 1/42.435        | 1/42.435            | - Đề nghị sửa để khẳng định Đảng CSVN là Đảng lãnh đạo Nhà nước & XH.<br>- Bổ sung: Vì nên cần đề cập đến công lao của các Vua Hùng |

|   |              |               |          |           |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|---|--------------|---------------|----------|-----------|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |              |               |          |           |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 2 | Tên Chương I | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435  | 0/42.435  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 3 | Điều 1       | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435  | 0/42.435  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 4 | Điều 2       | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435  | 0/42.435  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 5 | Điều 3       | 42.420/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435  | 15/42.435 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung từ “bình đẳng” trước từ “tự do”</li> <li>- Bổ sung “quyền con người” để không hạn chế quyền làm chủ của nhân dân; bổ sung cụm từ “ngghiêm trị mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân”.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                 |
| 6 | Điều 4       | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435  | 0/42.435  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 7 | Điều 5       | 42.416/42.435 | 0/42.435 | 19/42.435 | 0/42.435  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại khoản 1: Thay từ “sinh sông” bằng “chung sông”.</li> <li>- Tại khoản 3 nên bỏ cụm từ “phong tục ...” vì dài quá.</li> <li>- Tại khoản 4 thay từ “thiếu số” bằng từ “ít người”.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 8 | Điều 6       | 42.415/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435  | 20/42.435 | Tại Điều 6 nên thay tập hợp từ “thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước”. Bởi vì, Quốc hội, Hội đồng nhân dân và các cơ quan khác của Nhà nước đều là cơ quan Nhà nước, đều nhận quyền lực từ nhân dân, chúng chỉ khác nhau ở cách thức thành lập, nhiệm vụ, quyền hạn. Do vậy, việc phân biệt Quốc hội, Hội đồng nhân dân với các cơ quan khác trong việc thực hiện quyền lực Nhà nước như trong Dự thảo sửa đổi Hiến pháp là không cần thiết, đồng thời nên |

|    |         |               |          |           |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|----|---------|---------------|----------|-----------|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |         |               |          |           |           | <p>quy định luôn trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước trước nhân dân.</p> <p>Đề nghị sửa đổi Điều 6 cụ thể là: Nhân dân sử dụng quyền lực Nhà nước thông qua các hình thức dân chủ trực tiếp và thông qua các cơ quan Nhà nước. Các cơ quan Nhà nước đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân, hoạt động vì lợi ích của nhân dân.</p> |
| 9  | Điều 7  | 42.428/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435  | 7/42.435  | <p>- Tại khoản 1 bổ sung từ “dân chủ” vào sau cụm từ “nguyên tắc phổ thông”.</p> <p>- Tại khoản 2 bổ sung: Nhân dân bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết quá bán</p>                                                                                                                                                                                                                 |
| 10 | Điều 8  | 42.429/42.435 | 0/42.435 | 3/42.435  | 3/42.435  | <p>- Tại khoản 1 bổ sung từ: Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, Tại khoản 3 bổ sung từ: Phòng, chống các hành vi vi phạm Hiến pháp và pháp luật.</p> <p>- Bổ sung từ “kiên quyết” vào trước cụm từ “chống tham nhũng”.</p>                                                                                                                                              |
| 11 | Điều 9  | 42.360/42.435 | 0/42.435 | 49/42.435 | 26/42.435 | <p>- Tại khoản 2 bổ sung cụm từ “các tổ chức thành viên” cho đầy đủ và bổ sung cụm từ “là một bộ phận của hệ thống chính trị do Đảng CSVN lãnh đạo”.</p> <p>- Tại khoản 3 sửa thành là: Nhà nước hàng năm có kế hoạch đảm bảo đề Mật trận Tổ quốc ...; đề nghị bổ sung từ “Nhà nước tạo điều kiện” ở đầu câu.</p>                                                            |
| 12 | Điều 10 | 42.411/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435  | 24/42.435 | <p>Thêm cụm từ “quản lý lao động” sau cụm từ “giám sát hoạt động”; bổ sung từ “rộng lớn” vào sau cụm từ “là tổ chức chính trị-xã hội”.</p>                                                                                                                                                                                                                                   |

|    |               |               |          |          |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|----|---------------|---------------|----------|----------|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 13 | Điều 11       | 42.433/42.435 | 0/42.435 | 2/42.435 | 24/42.435 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nên sửa thành: Nước cộng hoà XHCN VN là thiêng liêng, bất khả xâm phạm.</li> <li>- Đề nghị giữ nguyên cụm từ “âm mưu và hành động” để nghiêm trị những kẻ có âm mưu chống lại độc lập chủ quyền...</li> </ul>                                                                                                                                         |
| 14 | Điều 12       | 42.429/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 6/42.435  | Thêm cụm từ “các vùng lãnh thổ” trước cụm từ “không phân biệt chế độ chính trị”.                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 15 | Điều 13       | 42.425/42.435 | 0/42.435 | 4/42.435 | 6/42.435  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thêm số 0 và trước số 2</li> <li>- Bổ sung quy định tỷ lệ ngôi sao vàng năm cánh.</li> <li>- Sửa là: ngày Quốc khánh của Nước CHXHCN Việt Nam là ngày tuyên ngôn độc lập 02 tháng 9 năm 1945</li> <li>- Nên viết lại khoản 2,3 cho đầy đủ, chính xác và ghi tên tác giả bài hát “Tiến quân ca”.</li> </ul>                                            |
| 16 | Điều 14       | 42.431/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 4/42.435  | Bổ sung từ “thành phố” vào trước từ “Hà Nội”                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 17 | Tên Chương II | 42.427/42.435 | 0/42.435 | 3/42.435 | 5/42.435  | <p>Đồng ý vì: Dự thảo đã làm rõ nội dung quyền con người, quyền công dân, trách nhiệm của Nhà nước và xã hội trong việc bảo vệ và đảm bảo quyền con người, quyền công dân;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung: Chế tài xử lý những đối tượng quá khích lợi dụng vào quyền, con người để gây rối mất an ninh chính trị trên địa bàn.</li> </ul> <p>Đề nghị bỏ từ “cơ bản”</p> |
| 18 | Điều 15       | 42.430/42.435 | 0/42.435 | 2/42.435 | 3/42.435  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại khoản 2 quy định chưa mang tính khái quát, đề nghị bổ sung từ “môi trường” vào sau từ “sức khoẻ”;</li> <li>- Nêu rõ khái niệm quyền con người</li> </ul>                                                                                                                                                                                          |
| 19 | Điều 16       | 42.426/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 9/42.435  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại khoản 1 Bổ sung cụm từ “hợp pháp, chính đáng” vào trước cụm từ “tôn trọng quyền”</li> <li>- Tại khoản 2 bổ sung cụm</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                    |

|    |         |               |          |           |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----|---------|---------------|----------|-----------|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |         |               |          |           |           | từ: và tổ chức khác.                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 20 | Điều 17 | 42.425/42.435 | 0/42.435 | 10/42.435 | 0/42.435  | - Bỏ khoản 2 vì đã đầy đủ nghĩa.<br>- Thay từ “mọi người” bằng “công dân”                                                                                                                                                                                                                              |
| 21 | Điều 18 | 42.432/42.435 | 0/42.435 | 3/42.435  | 0/42.435  | Bổ sung vào cuối khoản 2: Trừ một số trường hợp đặc biệt                                                                                                                                                                                                                                               |
| 22 | Điều 19 | 42.429/42.435 | 0/42.435 | 2/42.435  | 4/42.435  | - Bỏ cụm từ “không thể tách rời”;<br>- Tại khoản 2 bổ sung vào phần cuối cụm từ: Chấp hành chính sách pháp luật nhà nước.                                                                                                                                                                              |
| 23 | Điều 20 | 42.427/42.435 | 0/42.435 | 2/42.435  | 6/42.435  | - Bổ sung từ “phải” sau từ “công dân”<br>- Tại khoản 2 bổ sung từ “cơ bản” sau cụm từ “quyền và nghĩa vụ”. Sửa từ “Pháp luật” đề thay cho từ “Luật”<br>- Tại khoản 3 bổ sung cụm từ “Nhà nước bảo đảm các quyền của công dân”.                                                                         |
| 24 | Điều 21 | 42.378/42.435 | 0/42.435 | 25/42.435 | 32/42.435 | - Bỏ điều này vì điều 46 đã có quy định rồi.<br>- Không đồng ý vì quy định chưa rõ ràng.<br>- Nên sửa là: Mọi người có quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc, trừ trường hợp phạm tội do pháp luật quy định.<br>- Bổ sung thêm phần trách nhiệm, nghĩa vụ với Đảng, Nhà nước và nhân dân. |
| 25 | Điều 22 | 42.430/42.435 | 0/42.435 | 5/42.435  | 0/42.435  | Đề nghị khoản 3 cần quy định đầy đủ và rõ ràng hơn việc thử nghiệm y học, ...                                                                                                                                                                                                                          |
| 26 | Điều 23 | 42.433/42.435 | 0/42.435 | 2/42.435  | 0/42.435  | Bổ sung từ “ai” như vậy sẽ là: Không ai được phép...                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 27 | Điều 24 | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435  | 0/42.435  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 28 | Điều 25 | 42.433/42.435 | 0/42.435 | 2/42.435  | 0/42.435  | - Nên đảo vị trí khoản 1 và khoản 2.<br>- Sửa khoản 1 là: Nhà nước tôn trọng và đảm bảo hoạt động tín ngưỡng tôn giáo, mọi hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo được pháp luật bảo vệ.                                                                                                                       |
| 29 | Điều 26 | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435  | 0/42.435  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

|    |         |               |          |          |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|----|---------|---------------|----------|----------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 30 | Điều 27 | 42.424/42.435 | 0/42.435 | 7/42.435 | 4/42.435 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại khoản 1 đề nghị bổ sung cụm từ “quân sự, an ninh” vào sau từ “chính trị”</li> <li>- Tại khoản 3 sửa từ “giới” bằng “giới tính”.</li> <li>- Bổ sung thực hiện bình đẳng giới phụ nữ có quyền tham gia công tác và nghỉ hưu ở tuổi 60. Lao động nữ có quyền hưởng chế độ thai sản và các chế độ khác.</li> </ul> |
| 31 | Điều 28 | 42.431/42.435 | 0/42.435 | 2/42.435 | 2/42.435 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung cụm từ “và có đủ năng lực hành vi dân sự”, trước cụm từ “có quyền ứng cử”</li> <li>- Đề nghị thay từ “đủ” bằng từ “Tù” như vậy sẽ là: Công dân từ mười tám tuổi...</li> </ul>                                                                                                                              |
| 32 | Điều 29 | 42.428/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 7/42.435 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại khoản 1 bổ sung cụm từ “theo quy định của pháp luật”.</li> <li>- Tại khoản 2 thêm từ “quyền” vào sau từ “công dân”</li> </ul>                                                                                                                                                                                  |
| 33 | Điều 30 | 42.432/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 3/42.435 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung cụm từ “Công dân đủ 18 tuổi” mới có quyền biểu quyết.</li> <li>- Bổ sung: Công dân có quyền đề nghị nhà nước. Tổ chức trưng cầu dân ý.</li> </ul>                                                                                                                                                          |
| 34 | Điều 31 | 42.426/42.435 | 0/42.435 | 4/42.435 | 5/42.435 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại khoản 1 bổ sung cụm từ: Theo đúng quy định của pháp luật”; khoản 2 bổ sung từ “nhà nước” vào sau từ “cơ quan”</li> <li>- Sửa là: Nghiêm cấm việc tư thù người khiếu nại, tố cáo, ...</li> </ul>                                                                                                                |
| 35 | Điều 32 | 42.427/42.435 | 0/42.435 | 8/42.435 | 0/42.435 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại khoản 2 sửa thành: Người bị truy tố, buộc tội phải được Toà án xét xử công minh.</li> <li>- Nên thay từ “tội phạm” bằng từ “tội danh”.</li> <li>- Nên thay cụm từ “một tội phạm” bằng cụm từ “một hành vi phạm tội”.</li> </ul>                                                                                |
| 36 | Điều 33 | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 37 | Điều 34 | 42.428/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 7/42.435 | Tại khoản 1, 2 bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |

|    |         |               |          |          |           |                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----|---------|---------------|----------|----------|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |         |               |          |          |           | cum từ: theo quy định của pháp luật.                                                                                                                                                                                                                                   |
| 38 | Điều 35 | 42.431/42.435 | 0/42.435 | 4/42.435 | 0/42.435  | - Thay từ “công dân” bằng từ “mọi người”<br>- Nên sửa: Công dân có quyền được hưởng chính sách An sinh XH.                                                                                                                                                             |
| 39 | Điều 36 | 42.430/42.435 | 0/42.435 | 2/42.435 | 3/42.435  | - Tại khoản 2 bổ sung cụm từ “ôn định, lâu dài”; thay cụm từ “tạo điều kiện” bằng từ “cụ thể”, “nơi ở” bằng “nhà ở”.                                                                                                                                                   |
| 40 | Điều 37 | 42.433/42.435 | 0/42.435 | 2/42.435 | 0/42.435  | Thay từ: “Mọi người” thành “Công dân”                                                                                                                                                                                                                                  |
| 41 | Điều 38 | 42.434/42.435 | 0/42.435 | 1/42.435 | 0/42.435  | Tại khoản 2 bỏ cụm từ “Trái pháp luật”                                                                                                                                                                                                                                 |
| 42 | Điều 39 | 42.430/42.435 | 2/42.435 | 3/42.435 | 0/42.435  | - Không đồng ý bỏ nội dung “gia đình là tế bào của XH” Hiến pháp 1992.<br>- Nên sửa: Nhà nước bảo hộ hôn nhân và gia đình bảo hộ quyền lợi của người mẹ (hoặc bố) và trẻ em.<br>- Khoản 2 thay cụm từ “người mẹ và trẻ em” bằng cụm từ “các thành viên trong gia đình” |
| 43 | Điều 40 | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435  |                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 44 | Điều 41 | 42.432/42.435 | 0/42.435 | 3/42.435 | 0/42.435  | Sửa: từ “công dân” bằng từ “mọi người”                                                                                                                                                                                                                                 |
| 45 | Điều 42 | 42.416/42.435 | 0/42.435 | 7/42.435 | 12/42.435 | - Bổ sung: Bậc tiểu học là bắt buộc, không phải trả học phí.<br>- Tại khoản 1 sửa là: Mọi người có quyền nghiên cứu KH&CN, sáng tạo VHNT phục vụ phát triển đất nước và XH.<br>- Bổ sung cụm từ “công dân có quyền và nghĩa vụ học tập suốt đời”                       |
| 46 | Điều 43 | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435  |                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 47 | Điều 44 | 42.433/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 2/42.435  | Bổ sung cụm từ “và có trách nhiệm bảo tồn, phát huy” vào sau từ “hưởng thụ”                                                                                                                                                                                            |
| 48 | Điều 45 | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435  |                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 49 | Điều 46 | 42.428/42.435 | 0/42.435 | 7/42.435 | 0/42.435  | - Bỏ khoản 2 vì đã có đề                                                                                                                                                                                                                                               |

|    |                      |               |          |          |           |                                                                                                                                                                                                                                                         |
|----|----------------------|---------------|----------|----------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                      |               |          |          |           | cập tại Điều 68<br>- Sửa: thay từ “trong lành”<br>bằng từ “tốt nhất”                                                                                                                                                                                    |
| 50 | Điều 47              | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435  |                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 51 | Điều 48              | 42.433/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 2/42.435  | Bổ sung từ “mọi” vào<br>trước từ “công dân”                                                                                                                                                                                                             |
| 52 | Điều 49              | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435  |                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 53 | Điều 50              | 42.428/42.435 | 0/42.435 | 7/42.435 | 0/42.435  | Nên sửa thành: Công dân<br>có nghĩa vụ đóng thuế và<br>lao động công ích theo quy<br>định của pháp luật.                                                                                                                                                |
| 54 | Điều 51              | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435  |                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 55 | Điều 52              | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435  |                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 56 | Tên<br>Chương<br>III | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435  |                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 57 | Điều 53              | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435  |                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 58 | Điều 54              | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435  |                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 59 | Điều 55              | 42.434/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 1/42.435  | Khoản 1 bổ sung cụm từ<br>“có sự điều tiết của nhà<br>nước”                                                                                                                                                                                             |
| 60 | Điều 56              | 42.414/42.435 | 0/42.435 | 3/42.435 | 21/42.435 | - Tại khoản 3: Bổ sung<br>cụm từ “Hộ gia đình” vào<br>giữa cụm từ “Tổ chức, cá<br>nhân”.<br>- Tại khoản 3 thay cụm từ<br>“theo giá thị trường” bằng<br>“theo pháp luật”                                                                                 |
| 61 | Điều 57              | 42.432/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 3/42.435  | - Bổ sung cụm từ: Mọi<br>người dân cần sử dụng tiết<br>kiệm tài nguyên thiên<br>nhiên và môi trường.<br>- Bổ sung cụm từ “thu hồi<br>đất” sau cụm từ “trọng<br>trường hợp thật cần thiết”                                                               |
| 62 | Điều 58              | 42.412/42.435 | 0/42.435 | 8/42.435 | 15/42.435 | - Tại khoản 2, 3: Bổ sung<br>cụm từ “Hộ gia đình” vào<br>giữa cụm từ “Tổ chức, cá<br>nhân”.<br>- Khoản 2 nên bỏ đoạn<br>“người sử dụng ...” vì Luật<br>đã quy định.<br>- Bổ sung cụm từ “thu hồi<br>đất sau cụm từ “trọng<br>trường hợp thật cần thiết” |
| 63 | Điều 59              | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435  |                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 64 | Điều 60              | 42.433/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 2/42.435  | Bổ sung cụm từ “không<br>tham nhũng, lãng phí”                                                                                                                                                                                                          |
| 65 | Điều 61              | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435  |                                                                                                                                                                                                                                                         |

|    |               |               |          |           |           |                                                                                                                                                                                                                          |
|----|---------------|---------------|----------|-----------|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 66 | Điều 62       | 42.432/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435  | 3/42.435  | Bổ sung cụm từ “người già và người tàn tật” vào cuối khoản 1                                                                                                                                                             |
| 67 | Điều 63       | 42.434/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435  | 1/42.435  | Bổ sung cụm từ “trẻ em không nơi nương tựa” vào sau từ “người nghèo”                                                                                                                                                     |
| 68 | Điều 64       | 42.430/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435  | 5/42.435  | Bổ sung: Nhà nước thống nhất quản lý phát triển thể dục, thể thao, mở rộng hoạt động du lịch.                                                                                                                            |
| 69 | Điều 65       | 42.432/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435  | 3/42.435  | Cần bổ sung quy định về kinh phí đầu tư, chế độ tiền lương, ...Bổ sung từ “y tế” vào sau cụm từ “khoa học và công nghệ”.                                                                                                 |
| 70 | Điều 66       | 42.432/42.435 | 0/42.435 | 1/42.435  | 2/42.435  | - Khoản 1 đề nghị giữ nguyên cụm từ “có niềm tự hào dân tộc, có đạo đức, có ý chí vươn lên làm cho dân giàu, nước mạnh.”<br>- Tại khoản 1 bổ sung cụm từ: Giáo dục và đào tạo tốt con người để phục vụ đất nước Việt Nam |
| 71 | Điều 67       | 42.433/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435  | 2/42.435  | Tại khoản 2 bổ sung cụm từ “ưu tiên phát triển các lĩnh vực khoa học công nghệ cao, then chốt”.                                                                                                                          |
| 72 | Điều 68       | 42.386/42.435 | 0/42.435 | 31/42.435 | 10/42.435 | - Tại khoản 1,3: Bổ sung cụm từ “Hộ gia đình” vào giữa cụm từ “Tổ chức, cá nhân”.<br>- Đề nghị bỏ khoản 1 vì điều 46 đã quy định                                                                                         |
| 73 | Tên Chương IV | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435  | 0/42.435  |                                                                                                                                                                                                                          |
| 74 | Điều 69       | 42.422/42.435 | 0/42.435 | 7/42.435  | 6/42.435  | Sửa là: Bảo vệ Tổ quốc VN XHCN, giữ vững ANTT là sự nghiệp của toàn dân.<br>Bổ sung cụm từ: “trật tự an toàn xã hội” vào sau cụm từ “an ninh quốc gia”                                                                   |
| 75 | Điều 70       | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435  | 0/42.435  |                                                                                                                                                                                                                          |
| 76 | Điều 71       | 42.428/42.435 | 0/42.435 | 7/42.435  | 0/42.435  | Bỏ cụm từ “lực lượng dự bị động viên”                                                                                                                                                                                    |
| 77 | Điều 72       | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435  | 0/42.435  |                                                                                                                                                                                                                          |
| 78 | Điều 73       | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435  | 0/42.435  |                                                                                                                                                                                                                          |

|     |                     |               |          |          |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-----|---------------------|---------------|----------|----------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 79  | Tên<br>Chương<br>V  | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 80  | Điều 74             | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 81  | Điều 75             | 42.434/42.435 | 0/42.435 | 1/42.435 | 0/42.435 | Nên thay từ “Làm luật”<br>bằng từ “xây dựng luật”                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 82  | Điều 76             | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 83  | Điều 77             | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 84  | Điều 78             | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 85  | Điều 79             | 42.433/42.435 | 0/42.435 | 2/42.435 | 0/42.435 | <p>Đề nghị sửa đổi vì: Dự thảo quy định: “Tổ chức trưng cầu ý dân theo quyết định của Quốc hội”.</p> <p>Đề nghị sửa là: “Tổ chức trưng cầu ý dân theo quy định của pháp luật” chứ không phải theo quyết định của Quốc hội. Hiệp pháp nên quy định cụ thể những việc nào thì trưng cầu ý dân, không nên để chung chung như hiện nay.</p> |
| 86  | Điều 80             | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 87  | Điều 81             | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 88  | Điều 82             | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 89  | Điều 83             | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 90  | Điều 84             | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 91  | Điều 85             | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 92  | Điều 86             | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 93  | Điều 87             | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 94  | Điều 88             | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 95  | Điều 89             | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 96  | Điều 90             | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 97  | Tên<br>Chương<br>VI | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 98  | Điều 91             | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 99  | Điều 92             | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 100 | Điều 93             | 42.432/42.435 | 0/42.435 | 2/42.435 | 1/42.435 | <p>- Bỏ cụm từ “căn cứ vào NQ của Quốc hội” vì điều 75 đã quy định.</p> <p>- Bỏ sung quy định quyền</p>                                                                                                                                                                                                                                 |

|     |                 |               |          |          |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|-----|-----------------|---------------|----------|----------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                 |               |          |          |          | <p>ân xá.</p> <p>- Nên để cá nhân Chủ tịch nước bổ nhiệm trực tiếp thẩm phán TANDTC và các toà án khác mà không cần thông qua Quốc hội.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 101 | Điều 94         | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 102 | Điều 95         | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 103 | Điều 96         | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 104 | Điều 97         | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 105 | Điều 98         | 42.434/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 1/42.435 | <p>Bổ sung quy định về mốc thời gian khi Chủ tịch nước uỷ quyền cho Phó Chủ tịch</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 106 | Tên Chương VII  | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 107 | Điều 99         | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 108 | Điều 100        | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 109 | Điều 101        | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 110 | Điều 102        | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 111 | Điều 103        | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 112 | Điều 104        | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 113 | Điều 105        | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 114 | Điều 106        | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 115 | Tên Chương VIII | 42.434/42.435 | 0/42.435 | 1/42.435 | 0/42.435 | <p>Ý kiến không đồng ý vì đề nghị tách thành 2 Chương riêng.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 116 | Điều 107        | 42.432/42.435 | 0/42.435 | 2/42.435 | 1/42.435 | <p>- Đề nghị sửa khoản 1, Điều 107 như sau: “Tòa án nhân dân, Tòa án quân sự và các Tòa án khác do luật định là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện quyền tư pháp”.</p> <p>Bởi vì: Ngoài Tòa án nhân dân còn có Tòa án quân sự, sau này do yêu cầu thực tế có thể Quốc hội mới thành lập các Tòa án khác theo luật định.</p> <p>- Tại khoản 2 thay cụm từ “lợi ích hợp pháp”</p> |

|     |               |               |          |          |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-----|---------------|---------------|----------|----------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 117 | Điều 108      | 42.427/42.435 | 0/42.435 | 7/42.435 | 1/42.435  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bỏ cụm từ “trừ trường hợp do luật định”</li> <li>- Tại khoản 2 bỏ cụm từ “nghiêm cấm ... hội thẩm” vì nguyên tắc này đã được quy định.</li> <li>- Khoản 6 nên xem xét sửa vì dễ gây hiểu nhầm là bất cứ vụ án nào cũng phải xét xử sơ, phúc thẩm.</li> <li>- Bổ sung cụm từ “Toà án NDTC thực hiện giải thích và ban hành án lệ”.</li> </ul> |
| 118 | Điều 109      | 42.432/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 3/42.435  | Bổ sung quy định về án lệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 119 | Điều 110      | 42.433/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 2/42.435  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại khoản 3 bổ sung cụm từ “và Toà án khác” vào sau cụm từ “Toà án nhân dân”</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 120 | Điều 111      | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 121 | Điều 112      | 42.424/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 11/42.435 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại khoản 1 bổ sung: Viện Kiểm sát ND thực hành quyền công tố kiểm sát hoạt động Tư pháp và các nhiệm vụ khác theo quy định của PL.</li> </ul>                                                                                                                                                                                               |
| 122 | Điều 113      | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 123 | Điều 114      | 42.427/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 8/42.435  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung: Khi thực hiện nhiệm vụ của mình VKSND độc lập và tuân theo pháp luật, nghiêm cấm các cơ quan, tổ chức can thiệp.</li> <li>- Không đồng ý: vì không nên quy định cụ thể về tổ chức của VKS trong Hiến pháp.</li> </ul>                                                                                                               |
| 124 | Tên Chương IX | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 125 | Điều 115      | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 126 | Điều 116      | 42.430/42.435 | 0/42.435 | 3/42.435 | 2/42.435  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị không nên quy định tính chất quyền lực của HĐND trong Hiến pháp</li> <li>- Có 1 ý kiến đề nghị thay cụm từ “Ủy ban nhân dân” bằng cụm từ “Ủy ban hành chính”</li> <li>- Tại cuối khoản 2 của Điều 116 Dự thảo cần bổ sung thêm cụm từ “và</li> </ul>                                                                                 |

|     |               |               |          |          |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----|---------------|---------------|----------|----------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |               |               |          |          |          | trước nhân dân" sau cụm từ "trước Hội đồng nhân dân và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên" để thể hiện quyền lực của nhân dân thông qua hình thức dân chủ trực tiếp...                                                                                                                                                                                            |
| 127 | Điều 117      | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 128 | Điều 118      | 42.433/42.435 | 0/42.435 | 2/42.435 | 0/42.435 | Tại Điều 118 Dự thảo cuối đoạn 1 có nêu: "Người bị chất vấn phải trả lời trước Hội đồng nhân dân hoặc trả lời bằng văn bản". Đề nghị nên bỏ cụm từ "trước Hội đồng nhân dân hoặc bằng văn bản" mà chỉ nên quy định "người bị chất vấn phải trả lời chất vấn" bởi Hiến pháp mang tính khái quát cao, còn trả lời như thế nào sẽ để Luật Tổ chức HĐND, UBND quy định. |
| 129 | Điều 119      | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 130 | Tên Chương X  | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 131 | Điều 120      | 42.432/42.435 | 0/42.435 | 3/42.435 | 0/42.435 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nên quy định cơ cấu Hội đồng Hiến pháp gọn nhẹ hơn</li> <li>- Đề nghị tăng thẩm quyền cho Hội đồng Hiến pháp có quyền đình chỉ văn bản pháp luật vi phạm Hiến pháp.</li> </ul>                                                                                                                                             |
| 132 | Điều 121      | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 133 | Điều 122      | 42.434/42.435 | 0/42.435 | 1/42.435 | 0/42.435 | Đề nghị quy định cụ thể hơn về tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Kiểm toán Nhà nước                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 134 | Tên Chương XI | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

|     |          |               |          |          |          |                                                                    |
|-----|----------|---------------|----------|----------|----------|--------------------------------------------------------------------|
| 135 | Điều 123 | 42.435/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 | 0/42.435 |                                                                    |
| 136 | Điều 124 | 42.434/42.435 | 0/42.435 | 1/42.435 | 0/42.435 | Đề nghị sửa khoản 1 từ "làm Hiến pháp" thành "ban hành Hiến pháp". |

Trên đây là Báo cáo tổng hợp Phiếu lấy ý kiến đóng góp của nhân dân về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 của Ủy ban nhân dân huyện Duy Tiên./*hls*

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh Hà nam (Báo cáo);
- Sở Tư pháp Hà Nam (Báo cáo);
- TTHU-HĐND, Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VT, TP.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Khanh Tuấn**